

## GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2019 - 20/09/2019 to 25/09/2019

## Results - CHIEU NGAY 4

## Event 422 Men 50 LC Meter Backstroke

KLQG: 25.54 # 04/12/2018 Paul Le Nguyen

AGG

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>A - Final</b>					
1	Tran Duy, Khoi	22 TP Ho Chi Minh	27.55	26.21	
2	Nguyen Ngoc, Trien	22 Hai Phong	28.06	27.53	
3	Truong The, Anh	20 Quan Doi	28.85	27.76	
4	Truong Ngoc, Tong	18 Binh Dinh	28.87	28.58	
5	Do Ngoc, Vinh	15 Ha Noi	29.65	29.36	
6	Le Hoang Minh, An	18 TP Ho Chi Minh	28.78	29.96	
7	Tran Dinh, Thanh	19 Da Nang	30.39	30.20	
8	Pham Van, Xuan	12 Hai Duong	30.74	35.71	

## Event 423 Women 200 LC Meter Butterfly

KLQG: 2:10.92 # 04/12/2018 My Thao Le T

BPC

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>A - Final</b>					
1	Le T, My Thao	23 Binh Phuoc	2:30.86	2:13.13	
2	Mai Thi, Linh	19 Quang Binh	2:33.40	2:19.72	
3	Le Thi, Thanh Van	15 Hai Duong	2:32.54	2:21.77	
4	Dang Ai, My	13 An Giang	2:32.04	2:22.63	
5	Ton Nu My, Ngoc	16 Da Nang	2:31.99	2:24.17	
6	Thach T Thao, Suong	14 Quan Doi	2:32.81	2:28.65	
7	Chloe Anh, Burkill	14 TP Ho Chi Minh	2:35.56	2:32.30	
8	Ngo T Thuy, Tien	14 Quang Binh	2:36.73	2:33.24	

## Event 424 Men 200 LC Meter Butterfly

KLQG: 1:59.59 # 04/12/2018 Hoang Nguyen Huy

QBH

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>A - Final</b>					
1	Ho Nguyen Duy, Khoa	14 Quan Doi	2:09.71	2:02.03	
2	Hoang Quy, Phuoc	26 Da Nang	2:12.06	2:02.55	
3	Vo Du, Truong	17 Quan Doi	2:11.90	2:03.63	
4	Phuong Duc, Binh	16 Ha Noi	2:09.97	2:10.20	
5	Nguyen Viet, Tuong	16 Da Nang	2:17.46	2:11.46	
6	Nguyen Van, Hai	16 Ha Noi	2:16.02	2:12.55	
7	Tran The, Luong	14 Quang Ninh	2:13.93	2:13.62	
8	Nong Nguyen, Phuong Nam	13 Binh Phuoc	2:17.59	2:17.49	

## Event 425 Women 800 LC Meter Freestyle

KLQG: 8:34.85 # 6/2015 Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Do Ngoc, Que Tran	15 Long An	9:00.00	9:01.38	
2	Tran T, Hong Cam	18 Long An	9:11.00	9:07.40	
3	Le T, My Thao	23 Binh Phuoc	9:05.05	9:21.30	
4	Nguyen Hoang, Dung	16 Ben Tre	9:38.00	9:35.13	
---	Dang Ai, My	13 An Giang	9:10.00	DNF	
	Swimmer did not finish				
---	Nguyen T Bich, Ngoc	15 Quan Doi	9:31.00	DNF	
	Swimmer did not finish				
---	Do Ngoc Hoang, Lam	11 Quan Doi	9:50.00	DNF	
	Swimmer did not finish				
---	Ton Nu My, Ngoc	16 Da Nang	9:28.00	DNF	
	Swimmer did not finish				

## GIAI BOI VO DICH QUOC GIA NAM 2019 - 20/09/2019 to 25/09/2019

## Results - CHIEU NGAY 4

## Event 426 Men 800 LC Meter Freestyle

KLQG: 7:50.20 # 10/2018

Nguyen Huy Hoang

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Huu, Hieu	15	Can Tho	8:05.00	8:11.50	
2 Vo Tri, Trung	15	An Giang	8:20.00	8:21.41	
3 Vo Minh, Khang	17	Long An	8:15.00	8:24.38	
4 Nguyen Viet, Tuong	16	Da Nang	8:55.00	8:37.94	
5 Nguyen Van, An	15	Hai Duong	9:00.00	8:38.34	
6 Nguyen Quoc Khai, Hoan	16	Da Nang	8:58.00	8:38.80	
7 Ta Minh, Hieu	14	Hai Phong	NT	8:43.20	
8 Le Nhat, Quang	12	Hai Phong	NT	11:10.32	
--- Tran T, Hong Gam	14	Long An	NT	X9:37.13	
--- Pham Van, Xuan	12	Hai Duong	NT	DNF	
Swimmer did not finish					
--- Ho Nguyen Duy, Khoa	14	Quan Doi	9:30.00	DNF	
Swimmer did not finish					

## Event 427 Women 400 LC Meter Medley Relay

KLQG: 4:21.18 # 04/12/2018

TP Ho Chi Minh

HCM

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Doi	A	NT	4:33.76	
1) Le Thi, Loan 19	2) Do Ngoc Hoang, Lam 11	3) Nguyen T Dieu, Linh 22	4) Nguyen T Bich, Ngoc 15	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:34.58	
1) Dang Hoang, Bao Tien 16	2) Nguyen Ngoc Phuong, Vy 14	3) Lam My, Ngan 14	4) Nguyen Vy, Vy Anh 15	
3 Da Nang	A	NT	4:40.69	
1) Ngo Thi, Hien 18	2) Le T Nhu, Quynh 15	3) Ton Nu My, Ngoc 16	4) Nguyen Thi, Giang 14	
4 Long An	A	NT	4:40.78	
1) Tran T, Hong Gam 14	2) Tran T, Hong Cam 18	3) Do Ngoc, Que Tran 15	4) Le Thi, Thien Kim 20	

## Event 428 Men 400 LC Meter Medley Relay

KLQG: 3:43.09 # 8/2017

Khoi, Bao, Phuoc, Chuyen

Doi tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:55.67	
1) Tran Duy, Khoi 22	2) Le Hoang Minh, An 18	3) Nguyen, Nam 15	4) Nguyen Minh, Hien 17	
2 Da Nang	A	NT	3:59.51	
1) Tran Dinh, Thanh 19	2) Tran Dinh, Tau 16	3) Hoang Quy, Phuoc 26	4) Nguyen Ngoc, Trai 18	
3 Ha Noi	A	NT	4:01.18	
1) Cao Van, Dung 16	2) Nguyen Van, Thang 19	3) Phuong Duc, Binh 16	4) Do Ngoc, Vinh 15	
4 Quan Doi	A	NT	4:02.48	
1) Vo Du, Truong 17	2) Truong The, Anh 20	3) Ho Nguyen Duy, Khoa 14	4) Nguyen Nhat, Duc 17	
5 Hai Phong	A	NT	4:04.14	
1) Nguyen Ngoc, Trien 22	2) Nguyen Minh, Tri 20	3) Do Chien, Thang 18	4) Ta Minh, Hieu 14	
6 An Giang	A	NT	4:23.26	
1) Vo Tri, Trung 15	2) Le Trong, Phuc 14	3) Do Van, Triet 14	4) Ngo Phuoc, Tan 18	